

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 84 - Đức Chúa Jêsus quở trách dân các thành vô tín trước những phép của Ngài.

Ma-thi-ơ 11:20-24: Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰Then ^{G5119} began ^{G756} he to upbraid ^{G3679} the cities ^{G4172} wherein ^{G1722-G3739} most ^{G4118} of his mighty ^{G1411} works were done ^{G1096}, because ^{G3754} they repented ^{G3340} not: ²¹Woe ^{G3759} unto thee, Chorazin ^{G5523}! woe ^{G3759} unto thee, Bethsaida ^{G966}! for if ^{G1487} the mighty ^{G1411} works, which ^{G3588} were done ^{G1096} in you, had been done ^{G1096} in Tyre ^{G5184} and Sidon ^{G4605}, they would have repented ^{G3340} long ^{G3819} ago ^{G3819} in sackcloth ^{G4526} and ashes ^{G4700}. ²²But I say ^{G3004} unto you, It shall be more ^{G414} tolerable ^{G414} for Tyre ^{G5184} and Sidon ^{G4605} at ^{G1722} the day ^{G2250} of judgment ^{G2920}, than ^{G2228} for you. ²³And thou, Capernaum ^{G2584}, which ^{G3588} art exalted ^{G5312} unto heaven ^{G3772}, shalt be brought ^{G2601} down ^{G2601} to hell ^{G86}: for if ^{G1487} the mighty ^{G1411} works, which ^{G3588} have been done ^{G1096} in thee, had been done ^{G1096} in Sodom ^{G4670}, it would have remained ^{G3306} until ^{G3360} this ^{G4594} day ^{G4594}. ²⁴But I say ^{G3004} unto you, That it shall be more ^{G414} tolerable ^{G414} for the land ^{G1093} of Sodom ^{G4670} in the day ^{G2250} of judgment ^{G2920}, than ^{G2228} for thee.

Đức Chúa Jêsus khởi sự thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành từ thành Na-xa-rét, nhưng khi Giảng báp-tít bị vua Hê-rốt bắt bỏ tù thì Ngài liền rời khỏi Na-xa-rét để tới thánh Ca-bê-na-um để rao giảng Tin-Lành Ma-thi-ơ 4:12-17: Và, khi Đức Chúa Jêsus nghe Giảng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, để cho ứng nghiệm lời đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên. Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.

Biển hồ Ga-li-lê gồm có 40 thành chuyên làm nghề đánh cá, nhưng thành Ca-bê-na-um là thành lớn hơn cả và thành Ca-bê-na-um nằm về phía Tây-Bắc hồ Ga-li-lê và cách thành Ca-bê-na-um khoảng 7 ki-lô-mét về phía Bắc là thành Cô-ra-xin. Thành Cô-ra-xin chuyên canh tác lúa mì và nổi tiếng về sản phẩm lúa mì. Cách thành Ca-bê-na-um khoảng 10 ki-lô-mét về phía Đông-Bắc là thành Bết-sai-đa, quê hương của Anh-rê, Phi-e-rơ và Phi-líp. Thành Bết-sai-đa chuyên nghề đánh cá và thành này nằm chính cực Bắc của hồ Ga-li-lê, nơi tiếp nhận nước từ hai con sông từ phía Bắc, từ núi Li-ban chảy xuống và một con sông chảy xuống phía Đông bắc. Thành Bết-sai-đa nằm ngay tại nơi cửa biển giao thông với hai con sông từ phía Bắc và Đông-Bắc chảy xuống và nhờ đó mà dân thành này được hưởng nguồn lợi về cá từ thiên nhiên ban cho.

Sau khi Chúa Jêsus rời khỏi thành Na-xa-rét, Ngài đến trên một hòn núi giữa thành Ca-bê-na-um với thành Cô-ra-xin để rao giảng Tin-Lành và tại nơi này, Chúa Jêsus đã giảng rất nhiều về Nước Thiên đàng đang đến gần và sau khi Chúa Jêsus đã giảng các bài được gọi là “*Các chương vàng của Kinh-Thánh*” thì Ngài trở xuống núi và phép lạ đầu tiên sau các bài giảng đó là Chúa Jêsus chữa lành người bị bệnh phong.

Ma-thi-ơ 8:1-4: Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống, có đoàn dân đông lắm theo Ngài. Nay, có một người phong đến gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. Đức Chúa Jêsus giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì người phong được sạch. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ.

Ngay sau phép lạ này, Chúa Jêsus vào trong thành Ca-bê-na-um và phép lạ đầu tiên Chúa Jêsus làm trong thành này đó là chữa lành cho đứa đầy tớ của thầy đội.

Ma-thi-ơ 8:5-13: Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm. Đức Chúa Jêsus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bốn quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đứa đầy tớ được lành.

Tiếp theo là Chúa Jêsus vào nhà bà gia (mẹ vợ) của Phi-e-rơ đang khi người ấy bị bệnh sốt nóng lạnh (gọi là bệnh sốt rét) và Chúa Jêsus đã chữa lành bệnh cho người ấy và trong ngày đó, người ta đem đến cho Chúa Jêsus nhiều người bị quỷ ám và Chúa Jêsus đã đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám.

Ma-thi-ơ 8:14-15: Đoạn, Đức Chúa Jêsus vào nhà Phi-e-rơ, thấy bà gia người nằm trên giường, đau rét. Ngài bèn rờ tay người bệnh, rét liền mất đi; rồi người đứng dậy giúp việc hầu Ngài. Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra; cũng chữa được hết thảy những người bệnh, vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta.

Trong đêm đó, Chúa Jêsus đã làm một phép lạ mà hết thảy các môn đồ của Ngài đều ngỡ ngàng.

Ma-thi-ơ 8:23-27: Kế đó, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài. Thành linh biển nổi bão lớn, đến nổi sóng dậy phủ thuyền; nhưng Ngài đang ngủ. Các môn đồ đến gần, đánh thức Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi với, chúng tôi hầu chết! Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, cơ sao các người sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. Những người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người nầy là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người?

Sau khi thuyền đã sang tới bờ bên kia, thuộc xứ Ga-đa-ra, tại đây Chúa Jêsus đã tỏ cho người ta thấy quyền phép của Ngài cai trị quyền lực của ma quỷ.

Ma-thi-ơ 8:28-34: Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia rồi, tại xứ dân Ga-đa-ra, gặp hai người bị quỷ ám ở nơi mồ đi ra, bộ dữ tợn lắm, đến nỗi không ai dám đi ngang qua đường đó. Chúng nó la lên rằng: Lạy Con Đức Chúa Trời, chúng tôi với Ngài có can hệ gì chẳng? Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước kỳ không? Và, khi ấy, ở đằng xa có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ xin Đức Chúa Jêsus rằng: Nếu Chúa đuổi chúng tôi ra, xin cho nhập vào bầy heo đó. Ngài biểu các quỷ rằng: Hãy đi đi! Các quỷ ra khỏi hai người đó, liền nhập vào bầy heo. Tức thì cả bầy ở trên dốc núi nhảy xuống biển, thảy đều chết chìm dưới nước. Những đứa chăn heo bèn chạy trốn, trở về thành, thuật các chuyện đã xảy ra, và chuyện hai người bị quỷ ám nữa. Cả thành liền ra đón Đức Chúa Jêsus; khi vừa thấy Ngài, thì xin Ngài đi ra khỏi xứ mình.

Chúa Jêsus phải trở xuống thuyền và quay lại thành Ca-bê-na-um và Ngài tiếp tục làm các phép lạ để chữa lành những người bị bệnh và tỏ cho người ta biết rằng Ngài có quyền tha tội cho người ta, nghĩa là Ngài là Con kế tự Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 9:1-8: Đức Chúa Jêsus xuống thuyền lại trở qua biển và đến thành mình. Nầy, có người đem lại cho Ngài một người đau bại nằm trên giường. Đức Chúa Jêsus thấy đức tin của các người đó, thì phán cùng người bại rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha. Khi ấy, có một vài thầy thông giáo đều nghĩ thầm rằng: Người nầy nói lộng ngôn. Song Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng mấy thầy đó, thì phán rằng: Nhân sao trong lòng các người có ác tưởng làm vậy? Trong hai lời nầy: một là nói, tội lỗi người đã được tha; hai là nói, người hãy đứng dậy mà đi, thì lời nào dễ nói hơn? Và, hầu cho các người biết Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng người bại rằng: Hãy đứng dậy, vác lấy giường, mà trở về nhà người. Người bại liền dậy mà trở về nhà mình. Đoàn dân thấy phép lạ đó, thì ai nấy đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời đã cho người ta được phép tắc dường ấy.

Tiếp theo đó là Chúa Jêsus chữa lành người đàn bà bị bệnh mất huyết và khiến con gái của người cai nhà hội được sống lại, Ngài mở mắt cho hai người bị mù và đuổi quỷ câm ra khỏi người bị chúng ám.

Ma-thi-ơ 9:18-33: **Đang khi Đức Chúa Jêsus phán các điều đó, xảy có người cai nhà hội kia bước vào, quỳ lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống.** Đức Chúa Jêsus bèn đứng dậy, cùng môn đồ Ngài đều đi theo người. **Nầy, có một người đàn bà mắc bệnh mất huyết đã mười hai năm, lại gần sau lưng mà rờ trôn áo Ngài.** Vì người đàn bà ấy tự nghĩ rằng: **Nếu ta chỉ rờ áo Ngài, thì cũng sẽ được lành.** Đức Chúa Jêsus xây mặt lại, thấy người đàn bà, thì phán rằng: **hỡi con, hãy vững lòng, đức tin con đã làm cho con được lành.** Liền trong giờ đó, người đàn bà lành bệnh. **Khi Đức Chúa Jêsus đến nhà người cai nhà hội, thấy bọn thối sáo, và chúng làm om sòm, thì phán rằng: Các người hãy lui ra; con gái nhỏ nầy chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ.** Chúng nghe thì chê cười Ngài. **Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chờ dậy.** Tin nầy đồn ra khắp cả xứ đó. **Đức Chúa Jêsus ở đó ra đi, có hai người mù theo Ngài mà kêu rằng: Hỡi con cháu vua Đa-vít, xin thương chúng tôi cùng!** Khi Ngài đã vào nhà rồi, hai người mù đến; Ngài bèn phán rằng: **Hai người tin ta làm được điều hai người ao ước sao? Họ thưa rằng: Lạy Chúa được.** Ngài bèn rờ mắt hai người mà phán rằng: **Theo như đức tin các người, phải được thành vậy.** Mắt hai người liền mở. **Đức Chúa Jêsus lấy giọng nghiêm phán rằng: Hãy giữ, đừng cho ai biết chuyện nầy.** Song lúc hai người ra khỏi nhà, thì đồn danh tiếng Ngài khắp cả xứ. **Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta đem tới cho Ngài một người câm bị quỷ ám.** Quỷ bị đuổi ra rồi, thì người câm nói được. **Đoàn dân lấy làm lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy trong dân Y-sơ-ra-ên.**

Tất cả những phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm ra trong địa phận thành Ca-bê-na-um thì dân cư sống trong các thành Cô-ra-xin, Bết-sai-đa và Ca-bê-na-um đều được nghe và được thấy những sự đó và vì cơ tại các thành này, nhiều người Giu-đa đã sống chung với các dân ngoại và người ta cũng từng được nghe về các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã dùng để nói trước về sự đến của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng khi các lời tiên tri đó được ứng nghiệm, thì người ta vẫn không tin Lời Đức Chúa Trời và không tin Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước sự cứng lòng của người ta, nhất là tuyến dân của Ngài đối với sự cứu chuộc của Ngài, nên qua tiên tri Ê-sai mà Đức Chúa Trời phán trước về sự Ngài sẽ làm cho các dân đó.

Ê-sai 8:5-23: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Vì dân nầy đã khinh bỏ các dòng nước Si-lô-ê chảy dịu, và ưa thích Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia.** Vì cơ đó, nầy, Chúa sẽ khiến nước Sông mạnh và nhiều đến trên họ, tức là vua A-si-ri và cả oai vinh người; nó sẽ dấy lên khắp trên lòng sông, khỏa lên các bực; chảy vào Giu-đa, tràn lan chảy xói, ngập cho đến cổ; hỡi Em-ma-nu-ên, nó sẽ cánh ra che cả xứ người. **Hỡi các dân, hãy kêu la và bị tan nát! Hỡi các người hết thảy, là dân các phương xa, hãy lắng tai! Hãy nịt lưng các người, và bị tan nát; hãy nịt lưng các người, và bị tan nát! Hãy toan mưu cùng nhau, nó sẽ nên hư không; hãy nói, lời các người sẽ không đứng, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.** Vì Đức Giê-hô-va dùng tay mạnh phán cùng ta, và dạy ta đừng noi theo đường dân ấy, rằng: **Khi dân nầy nói rằng: Kết đảng! thì các người chớ nói rằng: Kết đảng! Chớ sợ điều nó sợ, và đừng kinh hãi.** Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các người chỉ nên sợ Ngài và kính hãi Ngài. Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là hòn đá vấp ngã, vầng đá vướng mắc cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem vậy. **Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt.** Người hãy gói lời chứng nầy, niêm phong luật pháp nầy trong môn đồ ta! **Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đấng ẩn mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp, tôi vẫn ngóng trông Ngài!** Nầy, tôi đây, với con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi, là dấu và điềm trong Y-sơ-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân ngự trên núi Si-ôn. **Nếu có ai bảo các người: Hãy cầu hỏi đồng bóng và thầy bói, là kẻ nói riu rít lú lo, thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đồng cho nó.** Nó sẽ đi lưu lạc trên đất, khốn khổ đói khát; trong cơn đói, nó bực mình, nguyện rửa vua và Đức Chúa Trời mình. Nó sẽ ngược xem trên cao; rồi cúi xem dưới đất, chỉ thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chỉ thấy bóng buồn rầu: nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt. Nhưng, cho người đã chịu buồn rầu thì sẽ không có sự mờ mịt. Trong đời xưa Đức Chúa Trời đã hạ đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li xuống; nhưng trong kỳ sau Ngài đã làm cho đất gần mé biển, tức là nơi bên kia sông Giô-đanh, trong xứ Ga-li-

lê của dân ngoại, được vinh hiển.

Lòng của người ta thật xấu xa, vì khi họ bị sự khốn khổ, là hậu quả bởi tội lỗi của người ta và tổ phụ người ta gây ra, thì họ kêu than với Đức Chúa Trời, xin được giải cứu. Thế nhưng khi Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài để giải cứu họ, thì người ta lại không tin Con một của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 11:20-24: Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mấy, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mấy thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mấy, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mấy, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mấy.

Lời Chúa Jêsus đã phán đây là sự phán xét và sự phán xét này sẽ xảy đến những ngày sau đó cho tới lúc tận thế và cũng là một sự cảnh báo cho hết thảy những nơi nào có người tin Chúa và có Hội-thánh của Ngài sẽ được mọc lên trên đất này.

Chúa Jêsus đã chỉ ra cho dân các thành Cô-ra-xin, Bết-sai-đa và Ca-bê-na-um thấy gương của các thành đã bị phá huỷ trước họ, là thành Ty-rơ, thành Si-đôn và thành Sô-đôm. (*Dân của hai thành Si-đôn và Ty-rơ là người Phê-ni-xi*).

Si-đôn là một thành nằm về phía Tây-Bắc của biển hồ Ga-li-lê cách khoảng 200 ki-lô-mét. Thành Si-đôn được xây dựng khoảng hơn 2000 năm B.C., nằm giữa bờ biển Địa-trung-hải với dãy núi Li-ban (Lê-ba-non).

Thành Ty-rơ được xây dựng sau thành Si-đôn, tức là vào khoảng năm 2000 B.C., Thành Ty-rơ nằm ven bờ biển Địa-trung-hải, cách thành Ca-bê-na-um khoảng 100 ki-lô-mét về phía Tây-Bắc. Cả hai thành Si-đôn và Ty-rơ đều làm nghề hàng hải và thương mại với Ta-rê-si và các nước có chung biển Địa-trung-hải. Riêng thành Ty-rơ thì nổi tiếng về nghề nhuộm vải và chế tạo kính (mắt kính). Trong đời của Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên đã không thắng được hai thành này, nhưng lại giao thông với hai thành này. Trong đời vua Đa-vít, Đa-vít đã dùng gỗ Bá-hương từ Li-ban chuyển đến và người đã sử dụng các thợ mộc của Ty-rơ để xây dựng cung điện và lâu đài cho mình. Đến đời của Sa-lô-môn, người đã phải sử dụng gỗ Bá-hương của Li-ban và các thợ thủ công đến từ Ty-rơ để xây dựng đền thờ cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem.

Đến khoảng năm 870 B.C. vua Y-sơ-ra-ên là A-háp đã lấy Giê-sa-bên, là con gái của Ết-ba-anh, vua Si-đôn làm vợ mình và kể từ đó, Giê-sa-bên đã đem thần tượng của xứ Si-đôn là Ba-anh vào trong Y-sơ-ra-ên và khiến dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy thần tượng này, là thần mà người ta cho rằng nó đem tài lộc, sự giàu có, sự thịnh vượng.

Trong chức vụ của Đức Chúa Jêsus thì cả hai thành Ty-rơ và Si-đôn đều đã được nghe Chúa Jêsus giảng và chính Ngài đã đến giảng trong hai thành đó.

Hai thành mà Chúa Jêsus đã nhắc đến trong Ma-thi-ơ đoạn 11 này đó là Sô-đôm và khi nói đến Sô-đôm là nói đến Gô-mô-rơ, là hai thành ở gần nhau và đều bị Đức Chúa Trời huỷ diệt trong một ngày

Sô-đôm và Gô-mô-rơ được xây dựng từ rất lâu sau cơn nước lụt của đời Nô-ê. Hai thành này nằm ở cực Nam của Biển Chết (biển Mặn), trong khi đó, thành Xoa nằm cách thành Gô-mô-rơ khoảng 10 ki-lô-mét về phía Đông, ngang với Gô-mô-rơ, là thành mà Lót và gia đình của người chạy trốn vào đó trong ngày Đức Chúa Trời huỷ diệt hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

Hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ đều chưa hề được nghe về Danh của Đức Giê-hô-va và họ cũng chưa hề được nhận biết gì về các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng vì họ đã để cho tội lỗi hành động trong xác thịt mình và họ đã ưa thích những sự đó nên Đức Giê-hô-va đã sai lửa và diêm sinh từ trên trời xuống huỷ diệt hai thành đó để làm gương cho loài người trên đất này về các tội lỗi mà họ đã làm, như gian ác, ỉc kỷ, tham lam và đặc biệt là tội tà dâm, dâm loạn giữa những người cùng giới với nhau.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mấy, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mấy, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mấy.** Ấy là Đức Chúa Jêsus đang chỉ cho những người Giu-đa thấy sự tương phản giữa dân chưa hề được nghe, được biết về luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và về Danh của Đức Giê-

hồ-va với những người được gọi là tuyển dân của Đức Giê-hô-va, được nghe về Danh của Đức Giê-hô-va và được ban cho luật pháp công bình của Ngài.

Hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã bị huỷ diệt hoàn toàn, không còn dấu tích của chúng trên mặt đất nữa, còn hai thành Si-đôn và Ty-rơ đã từng bị phá huỷ rồi được xây dựng lại không phải một lần, nghĩa là các thành đó dù đã từng được giàu có, thịnh vượng nhưng vì không tôn vinh Đức Giê-hô-va và không thờ phượng Ngài nên tai hoạ vẫn giáng trên họ, dầu vậy, tuyển dân của Đức Chúa Trời vẫn không nhận biết những sự đó để hạ mình xuống trước Danh của Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã không để Con một Ngài thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trước hết tại thành Giê-ru-sa-lem, ấy là vì Đức Chúa Trời đã thấy rõ những sự gian ác mà những kẻ mang danh là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va đã đồn lũy trong những người đó và sự kiêu ngạo của họ đã ảnh hưởng đến trên dân Giu-đa trong khu vực này, nên Đức Giê-hô-va đã để Con một Ngài giảng Tin-Lành tại xứ Ga-li-lê trước hết (vì tại Na-xa-rét, Chúa Jê-sus chưa giảng Tin-Lành) là tại vùng đất của các thành Cô-ra-xin, thành Ca-bê-na-um và Bết-sai-đa, vì từ ba thành này mà người ta vận chuyển hàng hoá như lương thực và cá xuống phía Nam bằng đường thuỷ trên sông Giô-đan hoặc đường bộ xuống các thành như Giê-ri-cô, thành An-na-tốt và thành Giê-ru-sa-lem, bấy giờ các thông tin về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus sẽ được lan tới thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời nhân từ không muốn Con một của Ngài thành linh xuất hiện tại thành Giê-ru-sa-lem, vì như vậy sẽ có rất nhiều người vấp phạm, nhưng vì các thông tin truyền đến với mức độ tăng dần và thời gian sẽ cho người ta cơ hội nhìn lại những gì mà Kinh-Thánh đã chép, hầu cho các thầy tế lễ cả, những người Giu-đa có thể nhận biết được sự đến của Đấng Christ như Môi-se đã nói và các sách tiên tri đã chép trước về Ngài.

Cũng một lẽ đó, khi Đức Thánh-Linh thăm viếng các Hội-thánh của Ngài trên trái đất này, Ngài không đến ngay một lúc trên tất cả các Hội-thánh, nhưng là trên một số Hội-thánh tại các vùng khác nhau để tỉnh thức những người tin Chúa và những người mang chức vụ hầu việc Ngài, ấy là vì sự nhân từ của Đức Chúa Trời mà Ngài làm như vậy, bởi vì như Đức Chúa Jê-sus đã phán:

Mác 3:28-30: Quả thật, ta nói cùng các người, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người, và hết thầy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng vậy; nhưng ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời. Ngài phán như vậy, vì họ nói rằng: Người bị tà ma ám.

Lu-ca 12:10: Ai nói nghịch cùng Con người, thì sẽ được tha; song kẻ nói lộng ngôn phạm đến Đức Thánh Linh, thì không được tha đâu.

Khi nói đến Con người là nói đến Đức Chúa Jê-sus và khi nói đến Đức Chúa Jê-sus là nói đến Lời (văn tự) của Đức Chúa Trời. Người ta có thể phạm sai lầm trong việc giải thích, giải nghĩa lời văn tự trong Kinh-Thánh và Đức Chúa Trời biết rõ thái độ và nguyên nhân của những sự gây sai lầm và tùy theo mức độ mà có sự phán xét cho mỗi trường hợp, nhưng đối với Đức Thánh-Linh (Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật) thì người ta không được phép xúc phạm, vì Ngài là Đức Chúa Trời Chí Cao và Ngài là Đấng ban sự sống cho muôn vật.

Vì loài người được Đức Chúa Trời ban cho đôi mắt, đôi tai để nhận biết những sự xảy ra chung quanh mình và người ta vẫn sử dụng hai khả năng này để làm công việc nhận biết mọi sự chung quanh mình, vậy thì khi người ta nghe nói về các công việc mà Kinh-Thánh đã có chép thì người ta sẽ phải suy nghĩ theo như những gì Kinh-Thánh đã có chép và người ta phải lấy Lời Đức Chúa Trời để xem xét mọi sự chứ không phải lấy trí khôn của loài người xác thịt mà xem xét.

Đức Chúa Jê-sus đã quở trách những người Pha-ri-si về điều người ta đã không dùng các khả năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình mà nhận biết các công việc của Ngài.

Lu-ca 12:54-56: Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi các người thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. Lại khi gió nam thổi, các người nói rằng: Sẽ nóng nực; thì quả có vậy. Hỡi kẻ giả hình! các người biết phân biệt khí sắc của trời đất; vậy sao không biết phân biệt thời này?

Khi Chúa Jê-sus quở trách dân các thành Cô-ra-xin, thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um, ấy là Ngài đã phán xét những kẻ ở trong các thành đó về sự cứng lòng, vô tín của họ, vì các phép lạ mà Ngài đã làm ra đó là đã có Lời Đức Chúa Trời phán trước và được chép xuống trong Kinh-Thánh và các sách tiên tri và như vậy, vì xứ Ga-li-lê là nằm trong vùng đất của các chi phái như Nép-ta-li (phía Tây và Tây-Bắc của hồ Ga-li-lê), chi phái Ma-na-se (phía Đông và Đông-Bắc của hồ Ga-li-lê) và chi phái Gát (phía Nam của hồ Ga-li-lê). Đức Chúa Jê-sus đã không đến các vùng đất thuộc về dân ngoại, nhưng Ngài đến trong vùng đất thuộc về tuyển

dân của Đức Chúa Trời và như Kinh-Thánh có chép rằng: **Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy.**(Giăng 1:11)

Hết thảy loài người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời và người ta không tin có Đức Chúa Trời, nhưng đối với những người mang danh là người tin Chúa, là dân Y-sơ-ra-ên thì phải biết Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và Luật Pháp công bình của Ngài. Nếu người tin Chúa đã biết Danh Đức Chúa Jêsus Christ nghĩa là người ta biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời thì người ta phải biết các mạng lệnh cùng các điều răn mà Ngài đã phán dạy và người ta phải biết rằng, không có một người nào có thể đến được với Đức Chúa Trời ngoài Ngài, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.** (Giăng 14:6)

Nếu đã là người tin Chúa thì người ấy phải nhận biết các dấu hiệu thuộc về Chúa, vì Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người.** (Giăng 14:18)

Đức Chúa Jêsus sẽ không đến với Hội-thánh của Ngài trong thân thể như khi xưa Ngài đã đến với các môn đồ của Ngài, nhưng trong Thần Linh của Ngài, được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ. Thánh-Linh của Đấng Christ đã đến và Ngài cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài, chứ không phải làm việc với những người mang danh là người tin Chúa, vì thế cho nên người ta không thể nhìn thấy Ngài, nhưng người ta phải nhận biết Ngài qua các dấu hiệu mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước rằng: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo.** (Mác 16:15-20)

Vào những ngày sau rốt này, Đức Thánh-Linh vẫn tiếp tục hành động trong các Hội-thánh nào nhận biết Ngài và chịu để Ngài cai trị và những người trong các Hội-thánh đó sẽ noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh và con đường của những Hội-thánh của Đức Thánh-Linh sẽ đi đó sẽ được bảo vệ, được gây dựng trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài làm theo như Ngài đã làm:

Giăng 15:9-11: Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Các phép lạ sẽ được tỏ ra khi Lời Đức Chúa Trời (Đạo của Đức Giê-hô-va) được công bố, được tôn cao, vì như có chép rằng: **Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo.**

Phần nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này vẫn thèm khát thấy phép lạ, nhưng phải là các phép lạ xảy ra trên họ, tức là trên những người mang danh là người hầu việc Chúa, chứ không phải là trên những người khác! Nhưng những người đó lại không nhận biết nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, đó là Đức Thánh-Linh không rao bán các phép lạ để mua chuộc linh hồn của người ta như những người làm xiếc ảo thuật để kiếm tiền của khách xem! Đức Thánh-Linh sẽ chỉ tỏ ra các phép lạ của Ngài để thi hành sự giải cứu, giải phóng, giải thoát những người có đức tin đến Lời Đức Chúa Trời, là Lời được công bố, được tôn cao bởi các tôi tớ được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho mà thôi.

Phép lạ là thuộc về quyền phép của Đức Thánh-Linh chứ không phải bởi tay của những tôi tớ của Chúa, dù Lời Chúa có chép rằng các môn đồ của Ngài sẽ làm phép lạ, ấy không phải là các môn đồ ấy sẽ trực tiếp làm ra được các phép lạ nhưng là ơn của Đức Thánh-Linh chỉ định những người thuộc về Ngài sẽ thi hành công việc mà chính Đức Thánh-Linh sẽ ở cùng những người đó và Ngài sẽ cùng làm với môn đồ của Ngài, vì Đức Thánh-Linh biết rõ hết thảy mọi ý tưởng của người ta, nên Đức Thánh-Linh có thể giúp cho các môn đồ của Ngài thi hành chức vụ có quyền phép (do Đức Thánh-Linh làm ra) được thể hiện ra.

Mặc dù người ta biết quyền phép đến từ Đức Thánh-Linh, nhưng vì cố sự kiêu ngạo, lòng ganh tỵ và đố

ky hành động trong xác thịt của người ta, tức là những người mang danh chức là người lãnh đạo, người cai trị Hội-thánh địa phương mà người ta đã mở cửa cho ma quỷ đồn luy mà lừa dối họ, khiến những người đó không nhận biết công việc của Đức Thánh-Linh. Một khi người ta đã mở cửa cho quyền lực của ma quỷ hành động khiến cho sự ganh tỵ, đố kỵ trở dậy hãm ép Nước Đức Chúa Trời, thì việc làm của những người ấy bị coi là tòng phạm với ma quỷ để hãm ép Nước Đức Chúa Trời. Sự phán xét của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ở trên những người ấy, vì họ đã cầm trong tay Kinh-Thánh, họ đã được nghe Lời Đức Chúa Trời và được biết công việc của Đức Chúa Jêsus Christ và của Đức Thánh-Linh, mà họ vẫn tìm hãm Nước Đức Chúa Trời, nên họ không thể chối cãi ở trước mắt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi chẳng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, mà chẳng lãnh được đang bây giờ, trong đời này, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bất bố, và sự sống đời đời trong đời sau. Nhưng có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt; có kẻ rốt sẽ nên đầu.** (Mác 10:29-31)

Phần nhiều người tin Chúa đã vội quên rằng, khi họ đã công nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Cứu Chuộc họ, thì ấy là họ đã không còn thuộc về chính mình nữa, nhưng thuộc về Đấng đã mua chuộc mình.

Người ta sớm quên trách nhiệm của mình, là con của Đấng cứu chuộc mình, thì phải hầu việc Cha mình và người ta sẽ không được phép ra bất kỳ một điều kiện nào với Cha mình, vì Ngài là Vua của các vua, Ngài là Chúa của các chúa.

Phần nhiều người tin Chúa chỉ thích nghe những sự hảo huyền, nghe như thật mà không phải thật vậy. Đó là người ta thích nghe đến các chữ sự yêu thương, ân điển, sự thương xót, sự nhân từ, nhưng lại không chịu nghe cho biết sự công bình và thánh khiết, là bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ phán gì về việc những người tin Chúa phải làm:

Ma-thi-ơ 6:33-34: Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Tìm kiếm nghĩa là phải tìm cho đến khi nào mình có được (*sở hữu được cho mình*) những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh chứ không phải là lời khuyên!

Nếu người tin Chúa không có sự công bình trong mình, thì người ấy không thể hầu việc Đức Chúa Trời được, vì Đức Chúa Trời luôn công bình trong mọi sự và Ngài sẽ không chấp nhận bất kỳ điều gì không công bình. Nếu người ta muốn được hưởng những sự mà Đức Chúa Trời đã hứa cho, thì người ấy phải thi hành đúng các yêu cầu của Giao-ước mà người ấy đã nhận lãnh (Lời Đức Chúa Trời là Giao-ước).

Nếu người tin Chúa không chấp nhận luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì người ấy không thể tái sanh tâm linh mình được, vì luật pháp công bình của Đức Chúa Trời là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ. Nếu người tin Chúa mà không được Đấng Christ bảo lãnh cho thì người ấy không thể nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh (Đức Thánh-Linh là Thánh-Linh của Đấng Christ).

Nếu người nào tin Chúa không tiếp nhận và không làm theo luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời thì người ấy không thể được sạch tội, người ấy không thể đến được Si-ôn của Đức Chúa Trời, vì luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến Si-ôn.

Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se để ban con đường dẫn đến sự sống lại và sự sống đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Môi-se không thể ban cho dân Y-sơ-ra-ên ma-na thật từ trên trời xuống, nhưng là Đức Chúa Trời sẽ dùng Con một Ngài để ban bánh đó cho những người nào tiếp nhận luật pháp công bình của Ngài và làm theo.

Nếu người nào tin Chúa mà không vâng giữ, không làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ không có thập tự giá để đóng đinh bản ngã xác thịt mình và như vậy, người ấy sẽ sống trong xác thịt mình cho đến khi nó chết và tâm linh người ấy sẽ chết theo vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán gì về thập tự giá ?

Ma-thi-ơ 16:24-27: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.

Thập tự giá là biểu tượng của luật pháp (**thập** là *mười*, **giá** là *cái đỡ được làm ra để giữ vững thập tự* đó).

Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán xét các thành Cô-ra-xin, thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um là sự cảnh báo cho tất cả những nơi nào mà tại đó người ta nói về Lời Đức Chúa Trời và về Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ và người ta sẽ phải tỉnh thức để hết lòng trở lại với Lời Đức Chúa Trời cùng làm theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy và các Hội-thánh xưng Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa của mình thì tại nơi đó, Đức Thánh-Linh sẽ tới kiểm chứng các dấu hiệu của Hội-thánh đó có phải là thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ hay không.

Hãy nhớ Lời Chúa Jê-sus đã phán: **Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.** (Lu-ca 6:46-49)

Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jê-sus với Đức Chúa Cha là một và Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian này là để làm cho luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se được vững lập và chính Chúa Jê-sus đã vâng giữ các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Cha.

Rô-ma 9:19-31: **Vả, chúng ta biết rằng những điều mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời; vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi. Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhin nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jê-sus. Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp. Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.**

Ai có trách nhiệm làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập trên đất này ?

Rô-ma 8:1-4: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.**